

Số: /BC-UBND

Sơn Thủy, ngày tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Dự án 1, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia
phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên
địa bàn xã Sơn Thủy**

(Kỳ báo cáo: từ tháng 6 năm 2022 đến hết tháng 3 năm 2025)

Thực hiện Thông báo số 14/TB-ĐKT ngày 31/03/2025 của Đoàn Kiểm tra về việc thông báo lịch theo dõi, kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Dự án 1 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025; UBND xã Sơn Thủy báo cáo kết quả thực hiện Dự án 1 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Sơn Thủy như sau:

I. Khái quát chung về tình hình kinh tế - xã hội

1. Số thôn thực hiện Chương trình trên địa bàn xã.

Xã Sơn Thủy có 5/5 thôn được nhà nước hỗ trợ thực hiện Dự án 1 Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc và miền núi.

2. Đặc điểm kinh tế - xã hội trên địa bàn các thôn thực hiện Chương trình:

Sơn Thủy là một xã miền núi thuộc huyện Sơn Hà với diện tích tự nhiên 4.423 ha, là xã loại 2, khu vực III, cách trung tâm huyện Sơn Hà khoảng 17 km về phía Nam; Phía Bắc giáp với xã Sơn Hải, Phía Nam giáp với xã Sơn Kỳ, phía đông giáp với xã Sơn Cao, phía Tây giáp với xã Sơn Tinh huyện Sơn Tây, có địa hình đồi núi khá phức tạp, thấp dần từ Tây sang đông bị chia cắt nhiều các sông, suối.

- Dân số: Toàn xã có 1.341 hộ 5.410 nhân khẩu có 02 dân tộc chính cùng sinh sống (Hrê, Kinh) dân tộc thiểu số chiếm hơn 95%. Mật bằng dân trí của nhân dân chưa đồng đều, tình hình canh tác lạc hậu, sự áp dụng tiến bộ khoa học vào trồng trọt, chăn nuôi còn nhiều hạn chế, tỷ lệ hộ nghèo còn cao Tổng số hộ nghèo 176 hộ, chiếm tỷ lệ 12,74 %; hộ cận nghèo 235 hộ chiếm tỷ lệ 17,61 %;

- Toàn xã có 5/5 thôn tham gia thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gồm các thôn: Tà Bi, Tà Bàn, Tà Com và Giá Gối.

II. Công tác phối hợp, tham mưu, hướng dẫn, theo dõi việc tổ chức thực hiện Chương trình

1. Công tác phối hợp với các phòng, ban, hội đoàn thể huyện trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành, trung ương, của tỉnh, huyện, UBND xã đã chỉ đạo các ngành chuyên môn tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn xã cụ thể như sau: *(chi tiết theo phụ lục số 01)*.

Công tác phối hợp thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, các Nghị quyết của HĐND tỉnh, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định.

2. Công tác tham mưu, trình Đảng ủy, HĐND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Chương trình (*Liệt kê tất cả các văn bản của Đảng ủy, HĐND cấp xã liên quan đến việc thực hiện Chương trình; đồng thời gửi kèm tài liệu minh chứng trên hệ thống liên thông văn bản office*). Đánh giá kết quả và hiệu quả công tác tham mưu thực hiện Chương trình

Trong thời gian qua, UBND xã đã tham mưu Đảng ủy, HĐND xã ban hành các văn bản chỉ đạo, nghị quyết thực hiện Chương trình đảm bảo theo hướng dẫn của cấp trên; Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã triển khai, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã đạt được những kết quả bước đầu đáng khích lệ. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền thực hiện Chương trình vẫn còn những hạn chế; việc triển khai thực hiện Chương trình còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng, hiệu quả chưa cao. Để khắc phục những hạn chế nêu trên, đồng thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các nguồn vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã đúng theo quy định, Đảng ủy, HĐND xã đã ban hành một số văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện, cụ thể:

3. Công tác chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, phối hợp tổ chức thực hiện:

UBND đã ban hành Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 về việc kiện toàn Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Sơn Thủy, giai đoạn 2021-2025, do đồng chí chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND xã làm Phó ban; ban hành quy chế hoạt động của Ban quản lý. Đã thành lập các Ban phát triển thôn theo điểm 4 điều 26 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, do Trưởng thôn làm trưởng ban.

(chi tiết theo phụ lục số 01)

4. Công tác tổ chức bộ máy, thành lập ban chỉ đạo, bộ máy giúp việc thực hiện Chương trình. Đánh giá việc xây dựng và ban hành quy chế thực hiện, phân công phân nhiệm, phối hợp thực hiện Chương trình giữa các cơ quan, đơn vị thuộc xã

Nguồn vốn thực hiện Chương trình chủ yếu là NSTW, tỉnh và huyện. Bên cạnh đó, xã đã tăng cường công tác huy động nguồn vốn đối ứng của các đối tượng thụ hưởng góp phần thực hiện Chương trình đạt nhiều kết quả; tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đến thời điểm báo cáo cơ bản đã đảm bảo kế hoạch đề ra; tiến độ giải ngân nguồn vốn còn chậm so với chỉ đạo của cấp trên, nhất là vốn sự nghiệp. Trong thời gian đến, UBND xã tiếp tục tập

trung chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện đúng theo quy định và giải ngân vốn theo kế hoạch đề ra. Trong quá trình triển khai chương trình, xã thực hiện đầy đủ các chế độ thông tin báo cáo theo quy định của cấp trên.

5. Công tác huy động nguồn lực, bố trí, quản lý sử dụng, kinh phí, chế độ thông tin, báo cáo,... của UBND cấp xã trong tổ chức thực hiện Chương trình

- Cấp ủy Đảng, Chính quyền quan tâm chỉ đạo xây dựng kế hoạch, phân bổ và quản lý nguồn vốn thực hiện chính sách, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN và các chương trình liên quan đến công tác giảm nghèo tại địa phương đảm bảo theo quy định.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách về các Chương trình, nhằm nâng cao ý thức của người dân trong quá trình triển khai thực hiện chương trình; vận động hội viên, đoàn viên các tổ chức đoàn tích cực phát triển kinh tế hộ gia đình; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người dân, nhất là các đối tượng được thụ hưởng từ chương trình; tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước để góp phần vươn lên, thoát nghèo bền vững.

- Ban giám sát cộng đồng phối hợp với các thôn giám sát công tác xét chọn các đối tượng được hỗ trợ chính sách phát triển sản xuất hàng năm theo quy định

6. Công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động tham gia thực hiện Chương trình

UBND xã đã tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền các nhóm nhiệm vụ, giải pháp về mục tiêu Chương trình, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng công tác thông tin, truyền thông bằng nhiều hình thức để nâng cao dân trí, nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân về Chương trình. Đối với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức việc tổ chức nghiên cứu được thực hiện thông qua các Hội nghị, họp định kỳ, kết hợp lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chi bộ, họp cơ quan, đơn vị. Đối với các tầng lớp nhân dân được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh truyền hình, họp trực tiếp để triển khai tới dân,...

7. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 26/09/2023 về việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, năm 2023 trên địa bàn xã Sơn Thủy; căn cứ kế hoạch trên, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn xã Sơn Thủy.

III. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng vốn thực hiện các dự án, tiểu dự án và nội dung thành phần của Chương trình

1. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng vốn

- Tổng vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 là 3.430,81 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương là 2.980 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 299 triệu đồng; ngân sách huyện là 151,81 triệu đồng; vốn tín dụng là 2.440 triệu đồng; vốn huy động khác là 336 triệu đồng.

- Kết quả giải ngân vốn thực hiện Chương trình: đã giải ngân giai đoạn 2021-2025 là 2.938 triệu đồng trong đó: ngân sách Trung ương là 2.634,19 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 203 triệu đồng; ngân sách huyện là 100,18 triệu đồng; vốn tín dụng là 2.440 triệu đồng; vốn huy động khác là 0 triệu đồng, cụ thể:

a) Năm 2022

- Tổng vốn thực hiện Chương trình 111 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương là 98 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 10 triệu đồng; ngân sách huyện là 03 triệu đồng; vốn tín dụng là 0 triệu đồng; vốn huy động khác là 0 triệu đồng.

- Kết quả giải ngân vốn thực hiện Chương trình: đã giải ngân là 98,19 triệu đồng, đạt 79,45% trong đó: ngân sách Trung ương là 88,19 triệu đồng đạt 89,9%, ngân sách tỉnh là 10 triệu đồng đạt 100%; ngân sách huyện là 0 triệu đồng đạt 0%; vốn tín dụng là 0 triệu đồng; vốn huy động khác là 0 triệu đồng, cụ thể:

b) Năm 2023

- Tổng kinh phí thực hiện Chương trình: 999,81 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương là 867 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 87 triệu đồng; ngân sách huyện là 45,81 triệu đồng; vốn tín dụng là 720 triệu đồng; vốn huy động khác là 0 triệu đồng;

- Kết quả giải ngân các nguồn vốn: Đã giải ngân 100%

c) Năm 2024

- Tổng kinh phí thực hiện Chương trình: 1.216 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương là 1.055 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 106 triệu đồng; ngân sách huyện là 55 triệu đồng; vốn tín dụng là 840 triệu đồng; vốn huy động khác là 0 triệu đồng;

- Kết quả giải ngân các nguồn vốn: Đã giải ngân 100%

c) Năm 2025. Hỗ trợ nhà ở

- Tổng kinh phí thực hiện Chương trình: 1.140 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương là 960 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 96 triệu đồng; ngân sách huyện là 48 triệu đồng; vốn tín dụng là 880 triệu đồng; vốn huy động khác là 336 triệu đồng;

- Kết quả giải ngân các nguồn vốn: vốn đã giải ngân là 624 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương là 624 triệu đồng, đạt tỷ lệ 65%; ngân sách tỉnh là 0 triệu

đồng, đạt tỷ lệ 0%; ngân sách huyện là 0 triệu đồng, đạt tỷ lệ 0%; vốn tín dụng là 880 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100%; vốn huy động khác là 0 triệu đồng, đạt tỷ lệ 0%.

(Chi tiết theo phụ lục số 02 – Biểu 02.1, Biểu 02.2, Biểu 02.3, Biểu 02.4)

* Đánh giá công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn; những thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân.

Nguồn vốn thực hiện Chương trình chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, xã đã tăng cường công tác huy động nguồn vốn đối ứng của các đối tượng thụ hưởng góp phần thực hiện Chương trình đạt nhiều kết quả; tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đến thời điểm báo cáo cơ bản đã đảm bảo kế hoạch đề ra; tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đến thời điểm báo cáo cơ bản đã đảm bảo kế hoạch đề ra. Trong quá trình triển khai cũng có những khó khăn nhất định: hộ gia đình thụ hưởng hầu như là hộ nghèo, nên việc đối ứng còn hạn chế,...

2. Kết quả thực hiện dự án 1, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình

Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Hoàn thành đúng tiến độ

3. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình.

** Những chỉ tiêu chủ yếu đã đạt kế hoạch đề ra trong kỳ báo cáo*

- Phân đầu tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã mỗi năm giảm 4-4,5% (*năm 2022 tỷ lệ hộ nghèo 34,32%; năm 2023 tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 22,17%, giảm 12,15%*).

- Trên 97,5% đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; cải thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ở các thôn ĐBK;K;

- Trạm y tế xã đã được xây dựng kiên cố;

- Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt trên 98%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học đạt trên 97% (*tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường của xã hiện nay đạt 100%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học đạt trên 100%*).

- Trên 95% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế;

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS, nhất là các DTTS tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người DTTS ở xã.

** Những chỉ tiêu chủ yếu chưa đạt kế hoạch đề ra trong kỳ báo cáo*

- Phân đầu 100% thôn ra khỏi địa bàn ĐBK;K (*hiện nay xã có 01/06 thôn ra khỏi địa bàn ĐBK;K*).

- 100% số trường, lớp học được xây dựng kiên cố;

- Tỷ lệ học sinh trung học cơ sở đạt trên 95%;
- 50% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS và đặc thù vùng đồng bào DTTS&MN;
- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; nâng cấp, sửa chữa các nhà sinh hoạt cộng đồng; 80% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng;
- Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%;

(chi tiết theo phụ lục số 03)

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế.

- Ủy ban nhân dân xã đã tập trung chỉ đạo, tổ chức hội nghị quán triệt và bàn các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch vốn các năm; thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành tăng cường đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn hàng năm. Đồng thời, giao nhiệm vụ cụ thể cho các ban, ngành để triển khai thực hiện kịp thời và thường xuyên theo dõi kết quả thực hiện.
- Việc triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn xã cơ bản đảm bảo theo kế hoạch đã đề ra. Quá trình triển khai thực hiện đảm bảo bám sát các văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên.
- Từ nguồn vốn hỗ trợ, đầu tư của Chương trình và các nguồn lực khác đã từng bước đem lại hiệu quả trên các lĩnh vực đời sống xã hội, tác động tích cực đến đời sống vật chất, tinh thần của người dân, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc góp phần vững chắc vào việc bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

2. Nguyên nhân

- Ủy ban nhân dân xã đã tập trung chỉ đạo, tổ chức hội nghị quán triệt và bàn các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch vốn các năm; thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành tăng cường đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn hàng năm. Đồng thời, giao nhiệm vụ cụ thể cho các ban, ngành để triển khai thực hiện kịp thời và thường xuyên theo dõi kết quả thực hiện.
- Việc triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn xã cơ bản đảm bảo theo kế hoạch đã đề ra. Quá trình triển khai thực hiện đảm bảo bám sát các văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên.
- Từ nguồn vốn hỗ trợ, đầu tư của Chương trình và các nguồn lực khác đã từng bước đem lại hiệu quả trên các lĩnh vực đời sống xã hội, tác động tích cực đến đời sống vật chất, tinh thần của người dân, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc góp phần vững chắc vào việc bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

3. Giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo ngành chuyên phối hợp với các đơn vị, thôn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình trên địa bàn xã. Hướng dẫn các Nhóm hộ chăn nuôi theo dõi sự phát triển của vật nuôi đã được cấp, tổ chức sinh hoạt, ghi chép sổ theo dõi theo quy định.

- Chỉ đạo Khuyến nông - Thú y xã thường xuyên theo dõi dịch bệnh trên địa xã nói chung, tại các điểm chăn nuôi thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nói riêng.

- Tổ chức kiểm tra tình hình chăn nuôi tại các điểm nhóm; tiếp tục vận động nhân dân tham gia đối ứng, đóng góp trong thực hiện chương trình dự án trên địa bàn xã.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật văn bản hướng dẫn của cấp trên trong quá trình thực hiện dự án.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Cấp trên thường xuyên quan tâm, theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện các Chương trình dự án trên địa bàn xã, kịp thời hướng dẫn khắc phục các thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức, ban cán sự các thôn về hướng dẫn triển khai Chương trình dự án.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Sơn Thủy. UBND xã Sơn Thủy kính báo cáo./

Nơi nhận:

- Đoàn kiểm tra của huyện;
- Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện;
- TT: Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- MT và các TC CT-XH xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Sắc